TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*T, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phương Thị C, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 19 đường Trần Thi, khu phố 2, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị L đồng ý trả nợ cho bà Phương Thị C 26.100.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền nợ huê.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu 652.500 đồng (Sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phương Thị C 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016439 ngày 17/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Tiến